



thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2030, cả nước có 5 triệu chủ thể kinh doanh, trong đó tối thiểu 10.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, 100% cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp sẽ đưa nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp vào chương trình đào tạo - một bước đi cho thấy quyết tâm “gieo mầm” tinh thần khởi nghiệp ngay từ ghế nhà trường.

Ở góc độ chuyển đổi số, Chiến lược đặt ra những chỉ tiêu rõ ràng: 100% thủ tục hành chính thiết yếu về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên môi trường số; 60% chủ thể kinh doanh sử dụng công cụ, nền tảng số; 40% sử dụng dịch vụ nền tảng số dùng chung. Song hành với đó là việc hình thành tối thiểu 300 không gian, trung tâm, cụm đổi mới sáng tạo trên cả nước.

Không chỉ dừng ở số lượng, Việt Nam còn hướng tới nâng cao chất lượng hệ sinh thái khởi nghiệp với mục tiêu lọt vào nhóm 40 quốc gia dẫn đầu về Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), nhóm 45 quốc gia hàng đầu về hệ sinh thái khởi nghiệp. Đặc biệt, kỳ vọng sẽ có ít nhất 5 doanh nghiệp khởi nghiệp đạt giá trị trên 1 tỷ USD, đưa quy mô thị trường vốn đầu tư mạo hiểm đạt 1,5 tỷ USD vào năm 2030.

Những con số ấy không đơn thuần là chỉ tiêu, mà phản ánh khát vọng vươn lên mạnh mẽ của một quốc gia đang chuyển mình, nơi mỗi ý tưởng sáng tạo đều có cơ hội được nuôi dưỡng và bứt phá.

### **Hoàn thiện hệ sinh thái, mở rộng không gian phát triển đến năm 2045**

Xa hơn, đến năm 2045, Chiến lược đặt ra tầm nhìn đầy tham vọng: Việt Nam thuộc nhóm 30 quốc gia dẫn đầu toàn cầu về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Khi đó, bình quân cứ 10 người dân sẽ có 1 người khởi nghiệp, 35 người dân có 1 doanh nghiệp, và khoảng 5.000 người có 1 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Hệ sinh thái khởi nghiệp cũng được kỳ vọng đạt bước phát triển vượt bậc với tối thiểu 100 doanh nghiệp được định giá từ 100 triệu USD trở lên, cùng thị trường vốn đầu tư mạo hiểm quy mô 10 tỷ USD.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, Chiến lược đề ra 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, bao trùm từ nâng cao nhận thức, phát triển hạ tầng, hoàn thiện thể chế đến đào tạo nguồn nhân lực và thúc đẩy hội nhập quốc tế.

Đáng chú ý là việc thí điểm nhiều cơ chế mới mang tính đột phá như: Khu thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho công nghệ mới; cơ chế xử lý phá sản rút gọn cho startup; phát triển thị trường vốn đa tầng; hình thành sàn giao dịch riêng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Những chính sách này thể hiện tư duy cởi mở, chấp nhận rủi ro có kiểm soát – yếu tố vốn được xem là “chất xúc tác” của đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh đó, Chiến lược cũng đặc biệt coi trọng phát triển nguồn nhân lực với định hướng đào tạo STEM, STEAM xuyên suốt các cấp học, xây dựng mô hình “đại học khởi nghiệp”, đồng thời triển khai chương trình đào tạo 1.000 doanh nhân công nghệ xuất sắc.

Ở tầm quốc tế, Việt Nam sẽ chủ động hợp tác với ít nhất 5 đối tác uy tín để triển khai các chương trình ương tạo, tăng tốc đạt chuẩn quốc tế; mở rộng mạng lưới khởi nghiệp toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế. Đồng thời, các chính sách về thị thực, thu hút chuyên gia nước ngoài cũng được thí điểm nhằm tạo môi trường thuận lợi cho dòng chảy tri thức và công nghệ.

Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo không chỉ là một bản kế hoạch phát triển kinh tế, mà còn là lời hiệu triệu mạnh mẽ về tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm trong mỗi người dân. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, chính tinh thần ấy sẽ là “chìa khóa” để Việt Nam bứt phá, khẳng định vị thế trên bản đồ đổi mới sáng tạo thế giới.

**Hải Minh**